

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2020/HS - ST
Ngày 24 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Gia Ảnh.

2. Ông Huỳnh Văn Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLST - HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N - Sinh ngày 25/12/2003.

Nơi sinh: tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: ấp T Th, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 1/12 (không biết chữ).

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con bà Nguyễn Thị Cẩm V (không rõ họ tên cha).

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/6/2020, bị Công an xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác với số tiền 750.000 đồng, chưa nộp phạt; Ngày 28/8/2020 bị Công an huyện Chợ Lách ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản người khác với số tiền 1000.000đ, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Cẩm V - Sinh năm: 1978; nơi cư trú: ấp S L, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (là mẹ ruột bị cáo). Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hữu L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre. Có mặt

*** Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Đình V - Sinh năm: 1945; nơi cư trú: ấp T Th, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Có mặt

2. Bà Phan Thị T - Sinh năm: 1956; nơi cư trú: ấp T Th, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông V, bà T: Bà Trần Thị Bích T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Kim V - Sinh năm: 1990; nơi cư trú: ấp T Th, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Có mặt

4. Anh Thiều Văn T - Sinh năm: 1984; nơi cư trú: ấp T Th, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Kim H - Sinh năm: 1971; nơi cư trú: khu phố x, thị trấn C L, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Anh Huỳnh Thế K - Sinh năm : 1980; nơi cư trú: ấp Đ B, xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Đình V - Sinh năm: 1975; nơi cư trú: ấp T Th, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Có mặt

2. Anh Lê Ngọc L - Sinh năm: 1992; nơi cư trú: ấp S L, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

3. Anh Phan Ngọc C - Sinh năm: 1975; nơi cư trú: ấp T L, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

4. Anh Nguyễn Văn P - Sinh năm: 1985; nơi cư trú: ấp L B, xã P S, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

5. Chị Nguyễn Thị Tuyết V - Sinh năm: 1984; nơi cư trú: ấp T Th, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

6. Anh Đào Thanh L - Sinh năm: 1972; nơi cư trú: ấp T Th, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/01/2020, lợi dụng lúc ông Nguyễn Định V và bà Phan Thị T cư trú tại ấp T Th, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đang làm vườn. Nguyễn Thành N (là cháu ngoại và ở cùng nhà với ông V và bà T) lấy một cái kim mũi nhọn trong thùng kim loại đặt tại hành lang nhà anh V cầm trên tay và đi về nhà.

Ngột đi đến vị trí cánh cửa tủ thờ bên trái (từ cửa chính nhìn vào) đặt tại phòng khách, dùng kim bẻ hở hai khoen khóa bằng kim loại gắn trên cửa tủ, gỡ ổ khóa ra khỏi khoen, mở cánh cửa tủ lấy một cái cặp da màu đen mang vào phòng ngủ lấy bên trong cặp 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng, dạng chữ cong, trọng lượng 04 chỉ; 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng có hình phật quan âm, trọng lượng 01 chỉ; 01 (một) chiếc nhẫn trơn bằng vàng trọng lượng 01 chỉ; 01 (một) đôi bông tai bằng vàng trọng lượng 03 phân 6; 01 (một) chiếc nhẫn trơn bằng hợp chất kim loại, không phải vàng và số tiền 1.700.000đồng, lấy xong N bỏ tất cả tài sản vào túi quần sau bên phải rồi đi khỏi nhà ông V.

Ngột ra Quốc lộ 57 đón xe buýt đến tiệm vàng N H tại khu phố x, thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách bán 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng, dạng chữ cong, trọng lượng 04 chỉ; 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng có hình phật quan âm, trọng lượng 01 chỉ; 01 (một) chiếc nhẫn trơn bằng vàng trọng lượng 01 chỉ với tổng giá trị là 25.250.000đồng.

Sau khi bán vàng, bị cáo thuê xe ôm, xe buýt đến Bến xe Bến Tre thì bị cậu ruột là anh V giữ lại và chở về nhà.

Theo Kết luận giám định số 03/KLGĐ ngày 11/02/2020 của Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Bến Tre và Bản kết luận định giá tài sản số: 20/BKL - HDDG ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách kết luận:

01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng chữ cong là dây chuyền vàng, có hàm lượng vàng 96,5%, có khối lượng 04 chỉ, có giá trị 16.960.000đồng.

01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có hình phật quan âm, là mặt dây vàng, có hàm lượng vàng 96,6%, có khối lượng 01 chỉ, có giá trị 4.240.000đồng.

01 (một) chiếc nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng là nhẫn vàng, có hàm lượng vàng 99,9%, có khối lượng 01 chỉ, có giá trị 4.400.000đồng.

01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, có hình hoa mai năm cánh, có đính một hạt màu trắng là đôi bông tai vàng, có hàm lượng vàng 69,5%, có khối lượng 03 phân 6, có giá trị 1.080.000đồng.

01 (một) chiếc nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng là hợp chất kim loại, không phải vàng, không có giá trị.

Tổng cộng: 26.680.000đồng.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tiếp tục sinh sống cùng với ông V và bà T.

Đến khoảng 10 giờ ngày 09/5/2020, do không có tiền tiêu xài, lợi dụng lúc trong nhà không có ai, bị cáo lén lút đến tại vị trí cất tiền của ông V lấy trộm số tiền 500.000đồng rồi rời khỏi nhà và sử dụng hết số tiền trộm được vào việc mua ma túy đá để sử dụng và chơi game bắn cá.

Ngày 11/5/2020, bị cáo về nhà tiếp tục đến vị trí cất tiền của ông V lấy hai chiếc tất (một chiếc tất có chứa tiền) bên trong chiếc giày và đi khỏi nhà. Trên đường đi, bị cáo lấy hết tiền trong chiếc tất ra đếm được 3.350.000đồng rồi vứt hai chiếc tất vào bụi cây bên đường. Bị cáo mang tiền trộm được đến cửa hàng điện thoại di động H K mua một điện thoại di động hiệu VSMART BEE 3 với giá 1.600.000đồng. Số tiền còn lại bị cáo sử dụng hết vào việc mua ma túy đá sử dụng và tiêu xài cá nhân. Ngày 13/5/2020, bị cáo mang điện thoại nêu trên bán lại cho cửa hàng H K với giá 1.100.000đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích như trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo khai nhận ngoài 03 lần phạm tội này, đã thực hiện nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn huyện Chợ Lách. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 10/2019, bị cáo lấy trộm một chiếc nhẫn trơn, vàng 24K, trọng lượng 01 (một) chỉ thuộc sở hữu của ông bà ngoại mình là ông V và bà T cất trong tủ thờ tại nhà rồi mang chiếc nhẫn đến tiệm vàng N H bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 63/BKL-HĐĐG ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách kết luận chiếc nhẫn trên có giá trị 4.160.000đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 11/2019, bị cáo hỏi mượn bà T một chiếc nhẫn trơn, vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ thuộc sở hữu chung của ông Việt và bà T để đeo đi đám nhưng không có đi đám mà N mang chiếc nhẫn đến tiệm vàng N H bán lấy tiền tiêu xài và mua một chiếc nhẫn giả trả lại cho bà T, một thời gian sau bà T đem chiếc nhẫn mà N đã trả lại đến tiệm vàng D K thuộc ấp T L, xã S Đ, huyện Chợ Lách để bán thì phát hiện chiếc nhẫn là giả nên hỏi N thì N thừa nhận đã đổi chiếc nhẫn thật của bà bằng một chiếc nhẫn giả và được bà T bỏ

qua.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 63/BKL-HĐĐG ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách kết luận chiếc nhẫn trên có giá trị 8.280.000đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng giữa tháng 12/2019, sau khi nghe lời xúi giục của đối tượng tên L ngụ xã Phú Phụng (chưa rõ lai lịch) và đối tượng tên G ngụ xã Vĩnh Bình (chưa rõ lai lịch), N về nhà lên lút lấy chìa khóa xe treo trên tường rồi đi đến vị trí chiếc xe gắn máy nhãn hiệu HOLDER, số loại C50, màu sơn đen, biển số 71FE - 9168 thuộc sở hữu của anh Thiều Văn T và chị Nguyễn Thị Kim V cùng địa chỉ ấp T Th, xã S Đ, huyện Chợ Lách đang dựng tại sân nhà chị Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 1984, ngụ cùng địa chỉ, lợi dụng lúc nhà chị V không có ai, N sử dụng chìa khóa mở khóa điện của xe rồi điều khiển xe đến nhà của G rồi cùng với G mang chiếc xe đến nhà của L nhờ L dẫn đi cầm cho một người không biết tên ở gần bến phà Đình Khao với giá 1.000.000đồng, sau đó N dùng số tiền này đổi lấy ma túy đá từ người đã cầm xe để cả ba sử dụng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 63/BKL - HĐĐG ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách kết luận chiếc xe gắn máy trên có giá trị 2.500.000đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng tháng 02/2020, bị cáo lên lút lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 được để dưới nệm bên trong phòng ngủ của anh T và chị V rồi tiếp tục mở tủ quần áo không có khóa lấy một con heo đất bên trong có số tiền 600.000đồng thuộc sở hữu của anh T và chị V, sau đó N mang điện thoại đổi cho một người không rõ lai lịch lấy ma túy đá sử dụng và sử dụng hết số tiền 600.000đồng vào mục đích ăn uống và mua ma túy đá.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 63/BKL - HĐĐG ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách kết luận điện thoại trên có giá trị 500.000đồng.

Bị cáo sinh ngày 25/12/2003, đến ngày 25/12/2019 bị cáo mới đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (đủ 16 tuổi), các lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật tháng 10/2019, tháng 11/2019 và giữa tháng 12/2019 N chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên các lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật này N không phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị can Nguyễn Thành N đã chiếm đoạt của các bị hại khi đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự là 33.330.000đồng trong 04 lần, trong đó có 02 lần đủ định lượng với số tiền truy tố bị cáo là 31.730.000đ.

Cáo trạng số: 35/CT - VKSCL ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như Cáo trạng nêu và không nói lời sau cùng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52, 90, 91 và 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Lách đã trao trả:

- Trả lại cho bị hại bà T, ông V:

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng, dạng chữ cong, dài 53cm, có hàm lượng vàng 96,5%, có khối lượng 04 chỉ;

+ 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng có hình phật quan âm, có hàm lượng vàng 96,6%, có khối lượng 01 chỉ;

+ 01 (một) chiếc nhẫn trơn bằng vàng, có hàm lượng vàng 99,9%, có khối lượng 01 chỉ;

+ 01 (một) đôi bông tai bằng vàng, có hình hoa mai năm cánh, có đính một hạt màu trắng, có hàm lượng vàng 69,5%, có khối lượng 03 phân 6;

+ 01 (một) chiếc nhẫn trơn không phải vàng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, có số Seri: AF18586912;

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, có số Seri: SM10093990; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, có số Seri: ZA16611753.

- Trả lại cho bị hại ông Nguyễn Định V: 01 (một) cây kèm bằng kim loại có chiều dài 26cm, có tay cầm bọc nhựa màu đen – đỏ dài 8,5cm, phần mũi kèm dài 5,5cm, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc tất (vớ) màu đen, dài 21cm, nơi rộng nhất 10cm, miệng tất rộng 07cm, có dòng chữ adidas màu trắng, phía trên có sọc trắng.

- Trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Kim V 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu HOLDER, số loại C50, màu sơn đen, biển số 71FE-9168, số khung bị mài mòn, số máy: 1P39FMB-3*10022142* đã qua sử dụng.

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Thế K: 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART màu trắng – đen, số IMEI1: 352705111053185, số IMEI2: 352705111053193, đã qua sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với quyết định truy tố của VKS về tội danh cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do bị cáo là người chưa thành niên, trình độ văn hóa hạn chế nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 4,5 tháng đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định này nên các hành vi, quyết định này là phù hợp.

Đối với việc bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra đã làm việc với những người này, phù hợp với lời khai của bị cáo và không có sự mâu thuẫn gì trong lời khai, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự này là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, nên từ tháng 01/2020 đến tháng 5/2020 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của các bị hại tiền, vàng, điện thoại với tổng giá trị tài sản là 33.330.000đồng trong đó số tiền truy tố theo quy định là 31.730.000đ.

[3] Tổng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là trên 2.000.000đồng và dưới 50.000.000đồng. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét thấy, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và nhằm mục đích xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ về tài sản của người khác. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất an ninh, trật tự và tạo tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo gây án. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không lao động mà nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác. Từ đó cho thấy, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không cao. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để góp phần ngăn ngừa loại tội phạm này về sau. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, sống có ích cho xã hội.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng, trong vụ án này bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại và bị hại ông Việt, bà Thông là người trên 70 tuổi nên phải áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội hai lần trở lên*” và “*phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên*” theo quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 BLHS là phù hợp.

Tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại bãi nại và có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên HĐXX áp dụng theo quy định tại các Điều 90, 91 và 101 của BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với các lần bị cáo phạm tội trước ngày 25/12/2019 là tội phạm ít nghiêm trọng, do lúc này bị cáo chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (chưa đủ 16 tuổi) nên các lần thực hiện hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội phạm và việc Công an huyện Chợ Lách ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với hành vi của hai đối tượng L và G do chưa xác định được danh tính nên sẽ xử lý sau khi làm việc được là phù hợp.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:*

Ghi nhận việc bị hại là bà V, ông T đã nhận lại một phần tài sản. các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] *Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo:* về mức hình phạt đề nghị là không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không chấp nhận.

[7] *Đối với đề nghị của VKS là phù hợp nên chấp nhận.*

[8] *Về án phí HS sơ thẩm:* Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N **01 (một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam (ngày 25/5/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận việc bị hại là bà V, ông T đã nhận lại một phần tài sản. các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Lách đã trao trả:

- Trả lại cho bị hại bà T, ông V:

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng, dạng chữ cong, dài 53cm, có hàm lượng vàng 96,5%, có khối lượng 04 chỉ;

+ 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng có hình phật quan âm, có hàm lượng vàng 96,6%, có khối lượng 01 chỉ;

+ 01 (một) chiếc nhẫn trơn bằng vàng, có hàm lượng vàng 99,9%, có khối lượng 01 chỉ;

+ 01 (một) đôi bông tai bằng vàng, có hình hoa mai năm cánh, có đính một hạt màu trắng, có hàm lượng vàng 69,5%, có khối lượng 03 phân 6;

+ 01 (một) chiếc nhẫn trơn không phải vàng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, có số Seri: AF18586912;

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, có số Seri: SM10093990; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, có số Seri: ZA16611753.

- Trả lại cho bị hại ông Nguyễn Đình V: 01 (một) cây kèm bằng kim loại có chiều dài 26cm, có tay cầm bọc nhựa màu đen – đỏ dài 8,5cm, phần mũi kèm dài 5,5cm, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc tất (vớ) màu đen, dài 21cm, nơi rộng

nhất 10cm, miệng tất rộng 07cm, có dòng chữ adidas màu trắng, phía trên có sọc trắng.

- Trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Kim V 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu HOLDER, số loại C50, màu sơn đen, biển số 71FE-9168, số khung bị mài mòn, số máy: 1P39FMB-3*10022142* đã qua sử dụng.

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Thế K: 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART màu trắng – đen, số IMEI1: 352705111053185, số IMEI2: 352705111053193, đã qua sử dụng.

4. Về án phí HSST: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Bộ phận HS CA huyện Chợ Lách;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Chí Đức